

access bản vip

Câu 1: Khi tạo cấu trúc của Table cột MSV có kiểu TEXT, tại thuộc tính Input mask nếu định dạng 00C00000L thì dữ liệu của trường MSV sẽ chấp nhận các giá trị nào.

- A.14.C00010N
- *C.Không chấp nhận giá trị nào cả.
- D.14.A0001NB
- B.14.D00001N

Câu 2: Với các trường có kiểu dữ liệu Text tại tab Lookup của phần Thuộc tính Properties nhận giá trị nào?

- A.Text Box
- *C.Cả 3 đáp án trên
- D.Combo Box
- B.List Box

Dựa vào gợi ý trên , xác định trường nào là khoá chính cho bảng Khách hàng

- A.Điện thoại(DT)
- *C.Mã khách hàng(MKH)
- B.Tên công ty (TCT)
- D.Thành phố

Câu 4: Khi tạo cấu trúc của Table cột MSV có kiểu TEXT, tại thuộc tính Input mask nếu định dạng 00900000L thì dữ liệu của trường MSV sẽ chấp nhận các giá trị nào.

- A.14C000010
- *C.Không chấp nhận giá trị nào cả
- B.14D000001
- D.14A00001N

Câu 5: Tại sao nói Excel hay Word không phải là hệ quản trị CSDL

- B.Vì Excel hay Word Không lưu trữ dữ liệu

- C.Vì Excel hay Word không xử lý được dữ liệu
- A.Vì Excel hay Word không có công cụ lập trình.
- *D.Vì Excel hay Word không phải dữ liệu có cấu trúc và không thoả mãn hết yêu cầu khai thác thông tin.

Câu 6: Khi tạo cấu trúc của Table Nếu nhập ký tự C trong khuôn dạng của thuộc tính Input mask.

- C.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, không bắt buộc phải nhập.
- D.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, bắt buộc phải nhập .
- B.Vị trí dành cho cả chữ và số, không bắt buộc phải nhập.
- *A.Vị trí dành cho ký tự bất kỳ không bắt buộc phải nhập.

Câu 7: Giả sử bảng Nhân viên : xác định mã nhân viên(MNV), họ tên(HT), ngày sinh(NS), giới tính(GT), địa chỉ(DC), ảnh(ANH), số điện thoại(SDT)

- D.long date
- *B.dd/mm/yy
- Trường Ngày sinh có kiểu date/time nếu muốn ngày sinh được nhập dạng Ngày/tháng/năm thì tại Format gõ: <Anh 2>
- A.dddddd
- C.mm/dd/yy

Câu 8: Khi tạo cấu trúc của Table Nếu nhập số không (0) trong khuôn dạng của thuộc tính Input mask.

- *B.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, bắt buộc phải nhập .
- D.Vị trí dành cho cả chữ và số, bắt buộc phải nhập.
- A.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, không bắt buộc phải nhập.
- C.Vị trí dành cho cả chữ và số, không bắt buộc phải nhập.

Câu 9: Khi tạo cấu trúc của Table thuộc tính AllowZerolength dùng để:

- B.Thông báo lỗi khi một bản ghi vi phạm điều kiện
- *A.Cho phép hay không cho phép các trường Text và memo nhận các chuỗi rỗng.
- C.Quy tắc hợp lệ. Kiểm tra các điều kiện trước khi nhập một mẫu tin mới.
- D.Dùng để quy định một giá trị ban đầu của một loại dữ liệu.

Câu 10: Dữ liệu của một trường có kiểu là AutoNumber

- A.Luôn luôn tăng
- C.Luôn luôn giảm
- D.Tùy ý người sử dụng

- *B.Access sẽ tự động tăng tuần tự hoặc ngẫu nhiên khi một mẫu tin mới được tạo
- Câu 11: Khi nhập dữ liệu máy báo lỗi như hình 2, cho biết đó là lỗi gì?
- C.Lỗi nhập giá trị không tương thích với kiểu dữ liệu của trường đã chỉ định.
- D.Lỗi do không nhập dữ liệu cho trường not null.
- A.Lỗi nhập trùng dữ liệu trường khoá.
- *B.Lỗi do không nhập hoặc để trống giá trị trường khoá.

Câu 12: Khi tạo cấu trúc của Table Nếu nhập số chín (9) trong khuôn dạng của thuộc tính Input mask.

- D.Vị trí dành cho cả chữ và số, bắt buộc phải nhập.
- *A.Vị trí dành cho cả chữ và số, không bắt buộc phải nhập.
- B.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, bắt buộc phải nhập .
- C.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, không bắt buộc phải nhập.

Câu 13: Khi thiết lập mối quan hệ giữa các bảng nếu lựa chọn thuộc tính " cascade update related fields" có nghĩa là:

- B.Khi dữ liệu của bảng 1 cập nhật thì dữ liệu của bảng nhiều không thay đổi
- D.Khi dữ liệu của bảng 1 xoá thì dữ liệu của bảng nhiều sẽ không bị xoá
- A.Khi dữ liệu của bảng 1 xoá thì dữ liệu của bảng nhiều cũng sẽ bị xoá
- *C.Khi dữ liệu của bảng 1 cập nhật thì dữ liệu của bảng nhiều cũng thay đổi theo.

Câu 14: Một dòng dữ liệu trong bảng được gọi là:

- *D.Bản ghi (Record)
- A.Trường khóa(Primari key)
- C.Thuộc tính (Field properties)
- B.Trường(Field)

Câu 15: Khi tạo cấu trúc của Table thuộc tính Field Size dùng để: (Trường có kiểu Text)

- B.Định dạng trường, xác định cung cách hiển thị...
- A.Khuôn nạ nhập liệu.
- D.Cho phép hay không cho phép các trường Text và memo nhận các chuỗi rỗng.
- *C.Độ dài tối đa cho phép của trường.

Câu 16: Cho biết lỗi sau xuất hiện khi nào?

- D.Khi nhập trường NGAYLAPHD trong bảng HOA DON trước ngày giao nhận hoá đơn.

- *A.Khi nhập trường NGAYLAPHD trong bảng HOA DON sau ngày hiện tại trong máy tính.
- C.Khi nhập trường NGAYLAPHD trong bảng HOA DON theo dạng dd/mm/yy.
- B.Khi nhập trường NGAYLAPHD trong bảng HOA DON trước ngày hiện tại trong máy tính.

Câu 17: Khi tạo cấu trúc của Table nếu muốn dữ liệu trường đó nhận các giá trị số thì kiểu trường phải chọn là:

- C.Yes/No .
- D.Text.
- A.AutoNumber.
- *B.Number .

Câu 18: Để trường nào đó có kiểu Date/time được hiển thị dạng ngày/ tháng/ năm thì tại format ta gõ:

- D.short date
- C.long date
- *A.dd/mm/yy
- B.mm/dd/yy

Câu 19: Qui định dữ liệu nhập kiểu ngày có dạng mm/dd/yy chọn Format là

- B.Medium Date
- C.Long Date
- *D.Short Date
- A.General

Câu 20: Một sinh viên sau khi khảo sát CSDL quản lý hàng hoá và đưa ra gợi ý như hình vẽ:

- *C.Mã hoá đơn(MHD), mã sản phẩm(MSP)
- B.Mã hoá đơn(MHD)
- A.Mã sản phẩm(MSP)
- D.Số lượng(SL)
- Dựa vào gợi ý trên , xác định trường nào là khoá ngoại cho bảng Chi tiết Hoá đơn <Anh 14> Câu

21: Khi tạo cấu trúc của Table Nếu nhập ký tự a trong khuôn dạng của thuộc tính Input mask.

- D.Vị trí dành cho cả chữ và số, bắt buộc phải nhập.
- *C.Vị trí dành cho cả chữ và số, không bắt buộc phải nhập.
- A.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, bắt buộc phải nhập .
- B.Vị trí dành cho các chữ số 0..9, không bắt buộc phải nhập.

Câu 22: Khi tạo cấu trúc của Table thuộc tính Format dùng để:

- B.Độ dài tối đa cho phép của trường.
- C.Khuôn nạ nhập liệu.
- D.Cho phép hay không cho phép các trường Text và memo nhận các chuỗi rỗng.
- *A.Định dạng trường, xác định cung cách hiển thị...

Câu 23: Cấu trúc của Bảng được xác định bởi?

- A.Thuộc tính của trường
- *C.Các trường và thuộc tính của trường
- B.Các thuộc tính của đối tượng quản lý
- D.Các bản ghi dữ liệu

Câu 24: Một sinh viên sau khi khảo sát CSDL quản lý hàng hoá và đưa ra gợi ý như hình vẽ:

- *C.Mã nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính , địa chỉ, ảnh.
 - B.Mã nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính , địa chỉ.
 - Dựa vào gợi ý trên , xác định xem cần xây dựng bảng Nhân viên gồm trường nào? <Anh 14>
 - D.Mã nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính .
 - A.Mã nhân viên, họ tên, ngày sinh, giới tính , địa chỉ, ngày lập hoá đơn
- Câu 25: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất : Thế nào là hệ quản trị CSDL?
- A.Là công cụ dùng xử lý CSDL
 - C.Là một công cụ quản lý CSDL
 - B.Là một công cụ lập trình CSDL
 - *D.Là một công cụ cho phép quản lý và xử lý với CSDL.

Câu 26: Khi nhập dữ liệu máy báo lỗi như hình 3. Cho biết nguyên nhân của lỗi trên?

- C.Một số dữ liệu đang tồn tại trong bảng quan hệ n không thoả mãn với bảng quan hệ 1.
- A.Lỗi nhập trùng dữ liệu trường khoá.
- *D.Lỗi do hai trường tham gia kết nối không cùng kiểu dữ liệu.
- B.Lỗi nhập giá trị không tương thích với kiểu dữ liệu của trường đã chỉ định.

Câu 27: Muốn mở CSDL bất kì và có thể thiết lập được bảo mật cho CSDL đó lựa chọn:

- D.File/ Open/ tại Tab Open chọn Open Exclusive read only
- B.File/ Open/ tại Tab Open chọn Open Read only
- *C.File/ Open/ tại Tab Open chọn Open Exclusive